

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ -ST
Ngày: 08 - 9 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lam.
2. Ông Nguyễn Xuân Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 64/2022/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Như T1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2022, bản tự khai ngày 09 tháng 8 năm 2022, biên bản hòa giải ngày 18/8/2022, nguyên đơn - chị Nguyễn Thanh T trình bày:

Chị T và anh T1 tự nguyện tìm hiểu nhau, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không

hợp nhau, do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung về tất cả các vấn đề trong cuộc sống vợ chồng, từ năm 2017 đến nay vợ chồng tuy còn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm nhau và không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn càng ngày nghiêm trọng, không thể hàn gắn lại với nhau nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Như T1.

Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 08/01/2013. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/8/2022 và tại biên bản hòa giải ngày 18/8/2022 bị đơn ông Nguyễn Như T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T1 thống nhất với phần trình bày của chị T về quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tuy nhiên hiện nay anh T1 vẫn còn tình cảm với vợ muốn đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái và anh T1 là người công giáo nên không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 08/01/2013. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, nếu con chung có nguyện vọng ở với mẹ thì anh T1 đồng ý, nếu con chung muốn ở với anh T1 thì anh T1 sẽ trực tiếp nuôi con. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/8/2022 cháu Nguyễn Bảo H có ý kiến: Trường hợp ba mẹ ly hôn, cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ là Nguyễn Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhận định:

[I]Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Như T1. Anh T1 là bị đơn đang cư trú tại Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Như T1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[II] Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Như T1 tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 12 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thanh T cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hợp nhau do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung về tất cả các vấn đề trong cuộc sống vợ chồng. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng tuy còn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm nhau và không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Anh T1 thống nhất quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tuy nhiên hiện nay anh T1 vẫn còn tình cảm với vợ, mong muốn đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, bên cạnh đó anh T1 là người công giáo nên theo giáo lý anh không đồng ý ly hôn với chị T, còn chị T kiên quyết ly hôn anh T1, chứng tỏ chị T không còn tình cảm với anh T1. Xét quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Nhưng giữa chị T và anh T1 không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, theo tình trạng hôn nhân giữa các bên thì mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay hai người còn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm nhau nên chị T yêu cầu ly hôn với anh T1 là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị T và anh T1 thống nhất vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 08/01/2013. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh T1 tôn trọng nguyện vọng của con nếu con chung có nguyện vọng ở với mẹ thì anh T1 đồng ý, nếu con chung muốn ở với anh T1 thì anh T1 sẽ trực tiếp nuôi con. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai của cháu Nguyễn Bảo H trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Nguyễn Bảo H cho chị Nguyễn Thanh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là đảm bảo quyền lợi và phù hợp với nguyện vọng của con cũng như của các đương sự.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con và cam kết đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ý kiến của chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Như T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thanh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 264, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh T về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Như T1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 08/01/2013 cho chị Nguyễn Thanh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế, anh Nguyễn Như T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thanh T phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0002559 ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng

